

Bản án số: 46/2023/DS-ST
Ngày 12-5-2023
V/v tranh chấp kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hồ Tấn Lộc.
- Bà Bùi Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp kiện đòi tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985; thường trú: Nhà số A, đường số B, khu phố N, phường D, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Tiến T, sinh năm 1996; địa chỉ: Số A, KDC T, tổ B, khu phố Đ, phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1987; địa chỉ: Nhà số A, đường số B, khu phố N, phường D, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 02 năm 2023, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

Bà là chị gái của ông Gi, ông Lê Tiến T là em vợ của ông Gi, ông Gi có nợ tiền một số người nên người ta đến nhà đòi nợ. Để tránh việc này tiếp tục diễn ra, bà nhận trách nhiệm trả tiền thay cho ông Gi nhưng bà không tin tưởng em trai mình nên đã nhờ ông T (do ông T có quen biết những người mà ông Gi nợ tiền) đứng ra trả tiền hộ. Ngày 30/12/2022, bà chuyển vào tài khoản số 103870771275, chủ tài khoản Le Tien Tung số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) nhưng sau 05 này (kể từ ngày bà chuyển tiền) bà phát hiện ông T không thanh toán tiền ông Gi vay cho các chủ nợ, bà liên hệ và yêu cầu ông T trả lại số tiền trên cho bà để bà chủ động xử lý, ông T hứa sẽ trả lại nhưng đến thời điểm này ông T vẫn chưa trả lại cho bà. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

+ Buộc ông Lê Tiến T trả lại cho bà số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng).

+ Buộc ông T phải khắc phục thiệt hại cho bà số tiền tính từ ngày 04/01/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 12/5/2023 (04 tháng 08 ngày) tương đương số tiền 3.908.000 đồng (110.000.000đồng x 4 tháng 08 ngày x 0.833%/tháng).

+ Tổng cộng ông T phải trả cho bà số tiền 113.908.000 đồng (một trăm mười ba triệu chín trăm lẻ nghìn đồng).

- *Đối với bị đơn ông Lê Tiến T:* Quá trình tố tụng tòa án đã đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông báo cho ông Lê Tiến T được biết về nội dung và thời gian tiến hành tố tụng đối với vụ án trên, nhưng ông T vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng cũng không có ý kiến gì về tài liệu, chứng cứ nguyên đơn và tòa án thu thập.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Gi trình bày:* Ông Gi đầu tư tiền ảo nên có nợ tiền một số người, thời gian giáp tết âm lịch năm 2022 chủ nợ đòi và đe dọa sẽ đến tận nhà quậy phá. Do không thể xoay xở đủ số tiền trả nợ nên ông nói chuyện với bà H (là chị ruột của ông Gi) sau khi trao đổi hướng giải quyết, bà H đồng ý đứng ra trả nợ thay cho ông. Nhưng do không đủ tin tưởng, sợ ông tiếp tục lấy tiền đầu tư vào tiền ảo nên bà H không giao tiền cho ông trực tiếp mang đi trả nợ, bản thân bà H cũng không có thời gian trực tiếp đi giải quyết, lúc này Lê Tiến T (em vợ của ông) biết chuyện, đến nhà ông trao đổi với bà H và gia đình, T nói sẽ nhận tiền từ bà H và đi trả cho các chủ nợ của ông. Cuối tháng 12/2022 bà H chuyển số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) cho Lê Tiến T để ông này cùng ông đi gặp chủ nợ trả tiền giúp. Sau khi nhận tiền từ bà H, ông T không thực hiện lời hứa, vì các chủ nợ vẫn gọi đòi tiền ông, ông báo cho bà H biết nên bà H có yêu cầu ông T trả lại số tiền đã nhận, ông T đồng ý, đồng thời bà H phải xoay xở một khoản tiền khác để trả cho các chủ nợ của ông. Tuy nhiên đến nay ông T vẫn chưa chuyển trả lại tiền cho bà H, ông T còn cắt liên lạc với bà H và ông.

Ông khẳng định số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) là tiền của bà H không phải tiền của ông. Nay bà H khởi kiện yêu cầu ông T trả lại số

tiền này cho bà H ông đồng ý và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu hồ sơ nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Lê Tiến T đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về thời gian tham gia phiên tòa vào các ngày 05 và 12/5/2023 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Do là chỗ quen biết và tin tưởng nhau nên ngày 30/12/2022 bà Nguyễn Thị Thu H có chuyển vào tài khoản số 103870771275 của ông Lê Tiến T mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) với mục đích nhờ ông T liên hệ với các chủ nợ của ông Gi để thanh toán tiền nợ thay cho ông Gi, trong nội dung chuyển tiền có ghi “Gi chuyển tra tiền vay”. Lời trình bày bà H chuyển tiền vào tài khoản của ông T cũng phù hợp với tài liệu, chứng cứ tòa án thu thập được tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương và phù hợp với tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Biên lai chuyển tiền qua tài khoản và Sao kê tài khoản của nguyên đơn và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Gi. Tuy nhiên, sau đó ông T không thanh toán tiền cho các chủ nợ thay ông Gi như đã hứa, bà H đã nhắn tin yêu cầu ông T trả lại tiền, ông T hứa nhưng không thực hiện nên bà H khởi kiện yêu cầu ông T trả lại số tiền đã nhận 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại: Do ông T đã nhận được số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) từ bà H nhưng không thực hiện việc trả nợ thay cho ông Gi như đã hứa và cũng không trả lại số tiền đó cho bà H mà lại chiếm giữ sử dụng vào mục đích riêng của mình, như vậy đã xâm phạm đến

quyền sở hữu hợp pháp số tiền trên của bà H, vì vậy bà H yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại là có căn cứ theo quy định tại Điều 170 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Đối với số tiền bà H yêu cầu bồi thường thiệt hại là 3.908.000 đồng, cụ thể: bà H yêu cầu tính theo phương thức lấy tiền gốc (110.000.000đ) nhân với thời gian chiếm giữ và nhân với mức lãi suất cho vay tiêu dùng thông thường ngắn hạn theo quy định của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là 10%/năm (tương đương 0.833%/tháng). Xét, ông T chiếm giữ trái phép số tiền 110.000.000đồng của bà H đã gây thiệt hại cho bà H vì bà H không thể sử dụng số tiền này để giải quyết công việc của mình, mức lãi suất để làm căn cứ yêu cầu bồi thường thiệt hại bà H áp dụng cũng phù hợp với lãi suất theo bảng Thông báo lãi suất cho vay số 141/TB-CNKCNBD-TH ngày 04/4/2023 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Bình Dương cung cấp cho tòa án. Vì vậy có cơ sở chấp nhận số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn.

[5] Đối với chi phí đăng báo là 3.433.000đ bà H phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà H đã thanh toán xong.

[6] Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử và phù hợp với quy định pháp luật nên có căn cứ chấp nhận

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Tiến T phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 166, 170, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H về việc tranh chấp kiện đòi tài sản với bị đơn ông Lê Tiến T.

1.1. Buộc ông Lê Tiến T phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 113.908.000 đồng (một trăm mười ba triệu chín trăm lẻ nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng), tiền bồi thường thiệt hại là 3.908.000đ (ba triệu chín trăm lẻ tám nghìn đồng)

1.2. Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Tiến T chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng ông T còn phải trả cho bà H số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Tiến T phải chịu số tiền 5.695.400 (năm triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm) đồng.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 2.805.000đ (hai triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006092 ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Chi phí đăng báo, bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu số tiền 3.433.000đ (ba triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng), bà H đã thanh toán xong.

4. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- CC THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Kim Hoa

